|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN BÌNH GIANG  **TRƯỜNG THCS CỔ BÌ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| **Số: /CLPT-THCSCB** | *Cổ Bì, ngày 15 tháng 10 năm 2020* |

**KẾ HOẠCH**

**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS CỔ BÌ**

**GIAI ĐOẠN 2021- 2025 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**

Trường THCS Cổ Bì đã được thành lập từ năm 1966, trải qua quá trình phấn đấu và trưởng thành, trường đã được công nhận chuẩn Quốc gia năm 2007. Trường nằm trên địa bàn trung tâm xã, diện tích 7320m2 có khuôn viên đẹp, có cây xanh bóng mát, sân chơi, bãi tập, vườn hoa cây cảnh được bố trí hợp lí, tạo ra cảnh quan xanh. sạch. đẹp mang tính sư phạm.

Trải qua gần 60 năm xây dựng và trưởng thành đến nay, trường đã được xây dựng khang trang, có khuôn viên gọn gàng, có hệ thống cây xanh hợp lý. Trường có 12 phòng học, 05 phòng học bộ môn, có các phòng làm việc phục vụ học tập kiên cố cao tầng đáp ứng cho việc giảng dạy, học tập.

Từ ngày thành lập đến nay, trường luôn thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ, đáp ứng được mục tiêu về phát triển văn hoá, xã hội của địa phương, chất lượng giáo dục của nhà trường luôn được xếp vào loại khá trong huyện. Từ năm học 2010 -2011 đến năm học 2019 - 2020, trường luôn đạt danh hiệu tập thể LĐTT. Trường được UBND tỉnh Hải Dương công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ I vào các năm 2008, 2013, 2018 và kiểm định chất lượng mức độ II vào năm 2015.

        Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021- 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xácđịnh rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong toàn trường.

          Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược của Trường THCS Cổ Bì là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông phát triển đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và trên thế giới.

**I. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC**

**1.Đặc điểm tình hình**

**1.1. Nhà trường**

**1.1.1 Điểm mạnh**

- Đội ngũ cán bộ công nhân viên:

Lãnh đạo: Đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm cao, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu đổi mới quản lý. Tổng số: 2 Trong đó: trình độ CM: 02 đại học, trình độ LLCT: Trung cấp 2/2, quản lý nhà nước về giáo dục: 2/2. Đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện: 2/2.

Giáo viên: đoàn kết, có phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết với nghề nghiệp; trẻ hóa, có trình độ chuyên môn cơ bản đạt chuẩn, trên chuẩn. Giáo viên giỏi cấp huyệntrở lên chiếm tỷ lệ trên 40%. Tổng số 19. Trong đó: Thạc sĩ:0, đại học: 16, cao đẳng: 03, trung cấp: 0

Học sinh nhà trường cơ bản ngoan, có ý thức tu dưỡng rèn luyện đạo đức tác phong, tích cực tham gia các hoạt động, có nhiều cố gắng vươn lê trong những năm học gần đây

Cụ thể chất lượng giáo dục qua các năm như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm học | Hạnh kiểm(%) | | | | Học lực(%) | | | | | Tốt nghiệp% |
| Tốt | Khá | TB | Yếu | Giỏi | Khá | TB | Yếu | Kém |
| 2015 - 2016 | 63,95 | 21,8 | 14,24 | 0 | 15,12 | 32,56 | 50,87 | 0,87 | 0,58 | 100 |
| 2016 - 2017 | 65,67 | 22,62 | 11,44 | 0,27 | 15,80 | 42,51 | 39,78 | 1,08 | 0,83 | 96,43 |
| 2017 - 2018 | 66,3 | 25,07 | 7,31 | 1,3 | 15,1 | 43,1 | 38,1 | 3,6 | 0 | 99,05 |
| 2018 - 2019 | 72,87 | 20,21 | 6,91 | 0 | 13,3 | 46,01 | 39,63 | 1,06 | 0 | 97,30 |
| 2019 - 2020 | 67,01 | 23,86 | 8,88 | 0,25 | 15,74 | 42,64 | 40,36 | 1,27 | 0 | 100 |

Thầy trò nhà trường có tinh thần vượt khó đi lên. Trong điều kiện cơ sở vật chất còn rất nhiều khó khăn song mọi hoạt động của nhà trường vẫn được duy trì, nhiều mặt hoạt động đã được khẳng định đã đạt được thành tích rất đáng trân trọng. Cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Chi bộ Đảng** | **Nhà trường** | **Công đoàn** | **Đội thiếu niên** |
|  | Trong sạch vững mạnh | Tập thể Lao động tiên tiến | Vững mạnh | Liên đội vững mạnh |
| 2016- 2017 | Trong sạch vững mạnh | Tập thể Lao động tiên tiến | Vững mạnh xuất sắc | Liên đội vững mạnh |
| 2017 - 2018 | Trong sạch vững mạnh | Tập thể Lao động tiên tiến | Vững mạnh | Liên đội vững mạnh |
| 2018 - 2019 | Trong sạch vững mạnh | Tập thể Lao động tiên tiến | Vững mạnh | Liên đội vững mạnh |
| 2019 - 2020 | Hoàn thành XS nhiệm vụ | Tập thể Lao động tiên tiến | Vững mạnh | Liên đội xuất sắc |

Những điểm mạnh về nội lực của nhà trường trên đây sẽ tạo ra sức mạnh cho thầy trò nhà trường bước vào thời kỳ mới.

**1.1.2. Điểm yếu**:

- Đội ngũ:

Lãnh đạo nhà trườngđôi khi chưa chủ động trong công việc.Trình độ ngoại ngữ còn hạn chế. Công tác quản lý tài chính, hành chính chưa khoa học.

Giáo viên: Tương đối đủ về số lượng nhưng thiếu đồng bộ về cơ cấu, một số môn còn thiếu phải hợp đồng. Một số giáo viên còn hạn chế về phương pháp giảng dạy, cách thức tổ chức học tập, giáo dục cho học sinh nên chất lượng chưa cao. Một vài giáo viên chủ nhiệm trẻ có tinh thần trách nhiệm song kinh nghiệm chưa có, vận dụng phương pháp giáo dục chưa linh hoạt, chưa có nghệ thuật sư phạm nên giáo dục học sinh chưa có sức thuyết phục. Một vài giáo viên chưa nỗ lực nâng cao trình độ tin học nên vận dụng đổi mới PPDH, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học còn lúng túng.

Nhân viên: Thiếu nhân viênThư viện, giáo viên phải kiêm nhiệm trình độ chuyên môn còn rất hạn chế.

Học sinh: Do CSVC chưa đáp ứng yêu cầu, một số em có năng lực chuyển lên trường THCS Vũ Hữu (trường chất lượng cao), nên số học sinh có lực học giỏi ở lại trường còn ít. Nhiều học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, khả năng tiếp thu còn hạn chế, nhiều học sinh lực học yếu bản thân lại phải tự lo cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Chưa mạnh dạn trong các hoạt động.

Cơ sở vật chất mới chỉ đáp ứng được đủ phòng học cho học sinh, thiết bị dạy học thiếu thốn nhiều chưa đáp ứng yêu cầu dạy và học; các phòng học khu 2 tầng cũ kĩ được xây dựng từ năm 1987; các phòng làm việc của BGH và các bộ phận nhỏ hẹp, thiếu thốn CSVC; nhà vệ sinh chật hẹp xuống cấp nghiêm trọng. Đây là điểm yếu nhất của nhà trường cần được khắc phục.

**1.2. Môi trường bên ngoài**

**1.2.1. Điểm mạnh**

Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, Phòng Giáo dục và Đào tạo; sự phối kết hợp chặt chẽ của các cơ quan đoàn thể đóng trên địa bàn; sự đồng thuận, ủng hộ cao của các bậc phụ huynh học sinh.

Những năm gần đây, Đảng, nhà nước có nhiều chính sách ưu đãi đối với ngành giáo dục, đời sống cán bộ giáo viên nâng lên, giáo viên yên tâm trong công tác.

**1.2.2.Điểm yếu**

Nhiều gia đình học sinh có hoàn cảnh khó khăn, mức thu nhập bình quan còn thấp chưa quan tâm đến việc học tập của con em, hoặc chưa có điều kiện đầu tư cho con em học tập nâng cao trình độ.

Việc huy động xã hội hóa kinh phí hỗ trợ cho xây dựng CSVC nhà trường còn hạn chế do thu nhập của nhân dân và các doanh nghiệp đóng trên địa bàn làm ăn khó khăn.

Nhà nước có nhiều chính sách hỗ trợ cho giáo viên song thực tế thu nhập còn thấp, chưa đảm bảo đời sống, giáo viên vẫn còn phải làm thêm do đó ảnh hưởng đến việc nâng cao chất lượng.

Trên địa bàn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố gây mất an ninh trật tự, tệ nạn xã hội.

**2. Thời cơ**

Phụ huynh học sinh trên địa bàn cơ bản tin tưởng vào nhà trường.

Đội ngũ cán bộ giáo viên trẻ hóa, được đào tạo cơ bản, đạt trình độ chuyên môn chủ yếu là trên chuẩn, có nghiệp vụ sư phạm khá vững vàng; tích cực tự giác học tập, sẵn sàng ứng dụng CNTT, tích cực đổi mới PPDH.

Nhu cầu học tập của học sinh, phụ huynh học sinh ngày càng cao.

Trường nằm trong giai đoạn kiểm định lạiCLGD, trường chuẩn quốc gia sẽ được đầu tư về kinh phí xây dựng CSVC, đội ngũ…

**3. Thách thức**

Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của học sinh, cha mẹ học sinh và toàn xã hội trong thời kỳ CNH- HĐH đất nước và hội nhập.

Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải được nâng lên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Khả năng ứng dụng CNTT trong quản lý, giảng dạy; trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Sự phát triển của trường chất lượng cao, các trường THCS trong huyện tạo ra sự cạnh tranh lành mạnh trong nâng cao chất lượng là thách thức với nhà trường trong điều kiện CSVC còn hạn chế.

**4. Xác định các vấn đề ưu tiên**

Tích cực bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ, tích cực đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học.

Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy.

Tập trung xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo chuẩn hóa, hiện đại hóa.

**II. CHỦ TRƯƠNG, TẦM NHÌN VÀ CÁC GIÁ TRỊ**

1. **Chủ trương**

Tạo dựng môi trường giáo dục dân chủ, nề nếp, kỷ cương, thân thiện, có chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo.

1. **Tầm nhìn**

Là một trong những cơ sở giáo dục THCS của huyện mà học sinh trên địa bàn xã Cổ Bì và các xã xung quanh chọn để học tập và rèn luyện, nơi cán bộ, giáo viên, học sinh luôn có khát vọng vươn tới và phát triển.

**3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường**

- Tình đoàn kết

- Tính sáng tạo

- Tinh thần trách nhiệm.

- Lòng tự trọng

- Tính trung thực

- Sự hợp tác

- Lòng nhân ái

- Tinh thần vượt khó

- Khát vọng vươn lên.

**III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG**

1. **Mục tiêu**

Xây dựng nhà trường trở thành cơ sở giáo dục có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

**2. Chỉ tiêu**

**2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên**

- Đảm bảo đủ vế số lượng, đồng bộ về loại hình. Ngoài các tổ khoa học thành lập thêm tổ hành chính, đủ nhân viên đảm nhận các công việc: Hành chính, quản trị, văn thư, lưu trữ, thủ quĩ, y tế trường học, bảo vệ, phục vụ theo qui định điều lệ trường trung học.

 - 100% cán bộ giáo viên đạt trình độ chuẩn, trong đó trên chuẩn là 10%. 100% cán bộ có trình độ trung cấp LLCT, trình độ A tin học, ngoại ngữ.

-100% cán bộ giáo viên, nhân viên (trừ nhân viên bảo vệ) có trình độ tin học A sử dụng thành thạo máy vi tính, biết ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học.

- 100% giáo viên được xếp loại giảng dạy từ trung bình trở lên, trong đó khá - tốt từ 80% trở lên; ít nhất 50% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi từ cấp huyện trở lên. 100% có phẩm chất đạo đức tốt.

**2.2. Học sinh**

- Quy mô: Lớp học: Từ 12– 16 lớp; Học sinh: 400- 560 học sinh

- Chất lượng giáo dục:

+ Xếp loại hạnh kiểm: 99,5% học sinh hàng năm xếp loại hạnh kiểm từ trung bình trở lên, trong đó khá tốt: 90% trở lên, giảm loại yếu xuống dưới 1%.

+ Xếp loại học lực: trên 98% học sinh xếp loại từ TB trở lên (kết quả sau thi lại), trong đó khá giỏi đạt 63% trở lên (giỏi ít nhất là 20%)

+ Chuyển lớp: trên 99%, trong đó: chuyển thẳng trên 96%.

+ Tốt nghiệp hàng năm đạt 99% trở lên

+ Có đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hóa dự thi các cấp đạt giải và xếp ở tốp đầu trong huyện; tham gia có chất lượng công tác giáo dục thể chất thẩm mĩ, có học sinh đạt giải tại các kỳ hội khỏe từ cấp huyện trở lên.

+ Trên 95% học sinh tốt nghiệp THCS vào học THPT hoặc tham gia học nghề.

+ Học sinh được trang bị kỹ năng sống cơ bản, tham gia tích cực các hoạt động xã hội.

**2.3. Cơ sở vật chất**

San lấp mặt bằng tạo sân tập, đảm bảo diện tích. Có khuôn viên nhà trường là khu riêng biệt, có tường rào, cổng trường, biển trường, được bố trí hợp lý.

Cơ cấu các khối công trình trong trường học gồm:

- Khu phòng học, phòng học bộ môn:

Có đủ phòng học cho các lớp học một ca, phòng học thoáng mát, đủ ánh sáng, bàn ghế học sinh, bàn ghế giáo viên, bảng đúng qui cách.

Có khối phòng học chức năng: phòng thí nghiệm, các phòng thực hành bộ môn được trang bị đầy đủ thiết bị theo quy định.

- Khu phục vụ học tập: Có thư viện đạt tiêu chuẩn thư viện xuất sắc, phòng truyền thống, khu luyện tập thể dục thể thao, phòng làm việc của công đoàn, phòng hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh.

- Khu hành chính quản trị:Có phòng làm việc của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, văn phòng, phòng họp giáo viên, kho, phòng thường trực…

- Có sân chơi, nhà vệ sinh đạt chuẩn, khu để xe, có hệ thống nước sạch…

- Xây cổng trường, thay thế khu nhà 2 tầng đã xuống cấp bằng nhà 3 tầng 12 phòng học, khu vệ sinh của giáo viên và học sinh.

- Trang thiết bị dạy học hiện đại, đảm bảo đủ thiết bị dạy học.

- Xây dựng môi trường cảnh quan: Xanh - Sạch - Đẹp -An toàn - Thân thiện.

**3. Phương châm hành động**

“Chất lượng giáo dục là danh dự và thương hiệu của nhà trường”

**IV. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**

**1. Đổi mới công tác quản lý**

Xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn theo năm, tháng, tuần. Coi trọng công tác bổ sung, điều chỉnh kế hoạch phù hợp thực tiễn. Tập trung tổ chức triển khai theo kế hoạch một cách khoa học. Thường xuyên tổ chức sơ kết, tổng kết, rút ra bài học.

Làm tốt công tác phân công giao nhiệm vụ rõ ràng cho từng thành viên trong Ban giám hiệu, các tổ trưởng chuyên môn, trưởng các đoàn thể.

Phát huy tinh thần trách nhiệm, đề cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm.  Thực hiện tốt cơ chế tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách. Quản lý theo phân cấp, phân quyền tạo điều kiện cho mọi thành viên phát huy cao nhất cá tính sáng tạo.

Coi trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá.

Thực hiện công khai minh bạch.

Tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ quản lý được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ, nghiệp vụ.

Người phụ trách: Hiệu trưởng

Người thực hiện: Lãnh đạo nhà trường, trưởng các đoàn thể, tổ trưởng chuyên môn.

**2. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh**

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức, văn hóa, thể chất, thẩm mĩ.

Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn giúp học sinh có được kỹ năng sống cơ bản.

Quan tâm phát hiện bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu.

Phối hợp giữa nhà trường- gia đình làm tốt công tác nâng cao chất lượng.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, tổ trưởng tổ chuyên môn, Bí thư đoàn thanh niên, tổng phụ tráchđội

Người thực hiện: Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, học sinh.

**3. Xây dựng và phát triển đội ngũ**

Xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên nhân viên đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu. Có lập trường tư tưởng vững vàng, có phẩm chất đạo đức chính trị tốt, tâm huyết, có tinh thần trách nhiệm, tính kỷ luật cao, biết phối hợp công tác. Có trình độ chuyên môn đạt chuẩn, trên chuẩn; có trình độ tin học ngoại ngữ cơ bản, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng CNTT trong công tác, năng động, sáng tạo, không ngừng học hỏi vươn lên.

Động viên, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên theo học các lớp đạt chuẩn, nâng chuẩn tin học, ngoại ngữ.

Tổ chức tốt các chuyên đề bồi dưỡng đội ngũ

Phân công giáo viên có kinh nghiệm, giáo viên giỏi kèm cặp giúp đỡ giáo viên còn hạn chế về chuyên môn, thiếu kinh nghiệm trong công tác.

Tổ chức và tham gia tốt các đợt hội giảng, thi giảng, làm và sử dụng đồ dùng thiết bị dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy.

Người phụ trách: Lãnh đạo nhà trường, tổ trưởng chuyên môn.

Người thực hiện: CB- GV-NV

**4. Xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học**

Xây dựng CSVC trang thiết bị theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Bảo quản và sử dụng lâu dài.

Tham mưu nâng cấp khu nhà A, xây lại cổng và hàng rào, nâng cấp lán xe…

Đầu tư xây dựng cảnh quan trường lớp.

Bổ sung trang thiết bị dạy học, đặc biệt là các thiết bị phục vụ chương trình GDPT 2018 và các trang thiết bị dạy học hiện đại như ti vi, máy chiếu.

Làm tốt công tác vận động xã hội hóa giáo dục trong xây dựng CSVC trường lớp.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, CSVC, kế toán, nhân viên thư viện, thiết bị.

Người thực hiện: Các tổ chức đoàn thể nhà trường, giáo viên, nhân viên, học sinh.

**5. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin**

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử… góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên theo học các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy, học, công tác.

Vận động cán bộ giáo viên, nhân viên tiết kiệm trang bị máy tính xách tay…

Người phụ trách: Phó hiệu trưởng, tổ trưởng tổ chuyên môn.

Người thực hiện: Giáo viên, nhân viên

**6. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục**

Xây dựng nhà trường văn hóa, thực hiện qui chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Huy động các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào viêc phát triển nhà trường.

\* Nguồn lực tài chính:

+ Ngân sách nhà nước cấp

+ Ngoài ngân sách: Từ phụ huynh học sinh, các tổ chức, cá nhân đóng góp, ủng hộ…

\* Nguồn lực vật chất:

+ Khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ.

+ Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy học.

Người phụ trách: Lãnh đạo nhà trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh

Thực hiện: CB – GV - HS - CMHS

**7. Xây dựng thương hiệu**

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội với nhà trường- Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

Người phụ trách: Hiệu trưởng

Người thực hiện: CB- GV- NV- HS; Ban biên tập thông tin tuyên truyền.

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN, THEO DÕI ĐÁNH GIÁ**

**1. Phổ biến kế hoạch chiến lược.**

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, công nhân viên của nhà trường, cơ quan chủ quản, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

Kế hoạch chiến lược được phổ biến thông qua Hội nghị CNVC, họp cơ quan, hội nghị phụ huynh học sinh, trên bản thông tin, trên phương tiện thông tin..

Hiệu trưởng là người có trách nhiệm phổ biến KH chiến lược của NT.

**2.Tổ chức**

Ban chỉ đạo thực hiện Kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược, điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

**3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược**

\* **Ngắn hạn**: Từ 2020 - 2022: Xây dựng kế hoạch chiến lược, tập trung xây dựng phát triển đội ngũ, nâng cao chất lượng; tham mưu san lấp mặt bằng, xây dựng CSVC trường lớp, công trình phụ trợ. Kiểm định chất lượng giáo dục đạt Cấp độ II, trường chuẩn quốc gia mức độ I (công nhận lại sau 5 năm).

+ Về đội ngũ: Phấn đấu 100% đạt chuẩn.

+ Chất lượng giáo dục:

Hạnh kiểm: Giảm xếp loại hạnh kiểm yếu xuống dưới 0,5%

Học lực: Giảm lực học yếu xuống dưới 2% (Sau thi lại)

+ CSVC: Hoàn thiện xây dựng trường lớp, công trình phụ trợ

\* **Trung hạn**: Đến năm 2025: Nâng cao các tiêu chí, giữ vững trường chuẩn quốc gia mức độ I; Kiểm định chất lượng giáo dục đạt Cấp độ II

+ Về đội ngũ: Phấn đấu 100 % đạt chuẩn.

+ Chất lượng giáo dục:

- Xếp loại hạnh kiểm: 99,6% học sinh hàng năm xếp loại hạnh kiểm từ trung bình trở lên, trong đó khá tốt: 92% .

- Xếp loại học lực: Trên 98,5% học sinh xếp loại từ TB trở lên (kết quả sau thi lại), trong đó khá giỏi đạt 62% trở lên (giỏi ít nhất là 18%)

- Chuyển lớp: Trên 98,5% trở lên, trong đó: chuyển thẳng là 96%.

- Tốt nghiệp hàng năm đạt 99% - 100%

\* **Dài hạn**: Đến năm 2025, hoàn thành các chỉ tiêu đặt ra:

- Chất lượng giáo dục được khẳng định trong tốp những trường có chất lượng cao của huyện .

- Duy trì đạt trường chuẩn Quốc gia giai đoạn 2020-2025.

- Có quy mô ổn định và phát triển. Nâng cao tiêu chí đạt chuẩn về CSVC, xây nhà đa năng, xây nhà 3 tầng 12 phòng thay khu nhà 2 tầng 8 phòng đã xuống cấp.

**4. Đối với Hiệu trưởng**: Tổ chức triển khai thực hiên kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên. Thành lập ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

**5. Đối với các phó hiệu trưởng**: Theo nhiệm vụ được phân công, giúp hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất giải pháp để thực hiện.

**6. Đối với tổ trưởng chuyên môn**: Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp thực iện kế hoạch.

**7. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên**:

Căn cứ vào kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học, đề xuất giải pháp thực hiện./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **UBND XÃ CỔ BÌ** | **PHÒNG GD&ĐT BÌNH GIANG** | **TM. NHÀ TRƯỜNG**  **HIỆU TRƯỞNG** |